

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 20/2022/HSST
Ngày: 25/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Bà Vũ Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST - HS ngày 01/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 14/10/1986 tại Lào Cai.

Nơi ĐKKTT: Ngõ 128, phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú hiện nay: Tổ 7, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thái H; Chồng: Vũ Hải V (Đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

- Bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại tổ 5, phường Pom Hán. TP. Lào Cai, phát hiện 01 người nữ giới đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 67774 đang dừng đỗ trước cửa số nhà 015 đường Nguyễn Huy Tự có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã mời chị Vũ Thị Lược chứng kiến tiến hành kiểm tra, người nữ giới khai nhận tên là Nguyễn Thị Như; trú tại số 128, phố Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, chỗ ở tổ 7, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình kiểm tra Nguyễn Thị Như giắt lấy từ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” đang để ở giá đèo hàng phía trước xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 67774 ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Nguyễn Thị Như khai nhận là ma túy đá, tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Thị Như về trụ sở Công an phường Pom Hán, thành phố Lào Cai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Thị Như: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu vàng, có số IMEI: 354437066566221, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim số: 0768332494; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVES, biển kiểm soát: 24B1-677.74

Tại bản kết luận giám định số 14/GĐMT ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,0 (một phẩy không) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi đến giám định là loại chất ma túy Methamphetamine

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 29/3/2022 truy tố Nguyễn Thị Như tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Như tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Như phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,94 (Không phẩy chín tư) gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai nhựa, trên miệng chai có gắn 01 (một) coong thủy tinh và 01 (một) đoạn ống

hút nhựa; Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động IPHONE màu vàng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị tuyên án phí theo quy định của pháp luật

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận: Ngày 10/12/2021, bị cáo có hành vi mua 1,0 (Một) gam chất ma túy Methamphetamin của một người phụ nữ không quen biết với mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi tàng trữ ma túy Heroine của bị cáo Nguyễn Thị N đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo Nguyễn Thị N đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương xác định bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,94 gam ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định, xác định đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động IPHONE thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Ngày 11/12/2021 bị cáo đã mua 1,0 gam ma túy Methamphetamin của một người nữ giới không quen biết tại khu vực siêu thị Metro thành phố Hải Phòng với giá 1.500.000 đồng. Do Nguyễn Thị N không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu nên quá trình điều tra chưa chứng minh làm rõ được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,94 (Không phải chín mươi tư) gam ma túy Methamphetamin còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì thư có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị N ngày 16/12/2021 tại tổ 4 phường Pom

Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”; 01 chai nhựa, trên miệng chai có gắn 01 (một) coong thủy tinh và 01 (một) đoạn ống hút nhựa; Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động IPHONE màu vàng, có số IMEL 354437066566221, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim số 0768332494 (chiếc điện thoại đã qua sử dụng, vỏ máy đã bị trầy xước, tại thời điểm kiểm tra sim số điện thoại không hoạt động, không kiểm tra được số điện thoại) để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên thẻ hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2022)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nphải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Công an TP Lào Cai
- Sở tư pháp
- Chi cục THADSTP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai
- Bị cáo 1;
- Lưu hồ sơ; tập án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Thị Thanh Hương